TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN T** **TỈNH KON TUM**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 02/2019/QĐST-HNGĐ	*T, ngày 06 tháng 03 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TU MƠ RÔNG, TỈNH KON TUM

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số 02/2019/TLST-HNGĐ ngày 20/02/2019, về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Anh A L, sinh năm 1987 và chị Y V, sinh năm: 1990;

Cùng địa chỉ: Thôn Đ, xã T, huyện T, Kon Tum;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về quan hệ hôn nhân:* Anh A L và chị Y V thuận tình ly hôn được ghi trong biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 26 tháng 02 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội, phù hợp với quy định tại Điều 55 của Hôn nhân và gia đình nên chấp nhận.

[2] *Về con chung:* Không có.

[3] *Về tài sản, nợ chung:* Anh A L và chị Y V không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét giải quyết.

[4] *Về lệ phí Tòa án:* Anh A L và chị Y V đều là đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, người yêu cầu có đơn xin miễn nộp lệ phí nên áp dụng khoản 2 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 để miễn lệ phí cho người yêu cầu.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thayđổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh A L và chị Y V thuận tình ly hôn;
- Về con chung: Không có;
- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết;

- Về các vấn đề khác: Không có.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh A L và chị Y V được miễn lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện T;
- UBND xã T;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Ngô Đình Tài